

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tổ chức thi điểm Mô hình “Giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn” năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2976/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt và tổ chức thi điểm Mô hình “Giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn”.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thi điểm Mô hình “Giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn” tại tỉnh Thái Nguyên, năm 2025 (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Thành lập Tổ soạn thảo nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề tập huấn giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn gồm các ông, bà có tên trong danh sách kèm theo.

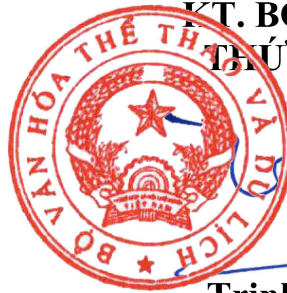
Tổ soạn thảo có trách nhiệm tham gia các hoạt động thi điểm Mô hình giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ; Tổ soạn thảo tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách sự nghiệp bảo đảm xã hội năm 2025 của Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *tr*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng;
- Sở VH TTDL tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: VT, VHCSGĐTV, NH (10).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trịnh Thị Thủy
Trịnh Thị Thủy

KẾ HOẠCH

**Tổ chức thí điểm Mô hình “Giáo dục kiến thức, kỹ năng
xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn” năm 2025**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 10 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản xây dựng gia đình hạnh phúc cho nam, nữ thanh niên tại địa phương, từ đó đề xuất nhân rộng mô hình, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm, vai trò của mỗi cá nhân trong gia đình; phòng ngừa các vấn đề như ly hôn, bạo lực gia đình, tảo hôn và các hệ lụy xã hội khác.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thí điểm phải bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng chuyên đề giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn

Việc xây dựng các chuyên đề phục vụ tổ chức thí điểm mô hình giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn, góp phần xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, đồng thời đề hướng dẫn phương pháp triển khai thí điểm mô hình.

1.1. Nội dung

- Xây dựng tài liệu cho khóa học giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn năm 2025 dành cho ban điều hành mô hình, gồm các chuyên đề: Kiến thức cơ bản về pháp luật hôn nhân, gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; Kiến thức, kỹ năng tổ chức đời sống gia đình; Kiến thức, kỹ năng giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình; Những điều cần biết trước khi kết hôn; Kỹ năng ứng xử trong mối quan hệ vợ chồng; Kiến thức, kỹ năng chăm sóc, giáo dục con cái.

- Cấu trúc các chuyên đề gồm 02 phần chính: (i) Kiến thức, (ii) kỹ năng và thực hành kỹ năng thông qua các bài tập tình huống.

1.2. Thẻ thức, yếu tố kỹ thuật: Chuyên đề được trình bày trên trang A4, font chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, cách dòng 1,5, có độ dài tối thiểu 25 trang.

1.3. Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30 tháng 11 năm 2025.

2. Biên tập, in tài liệu giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn

2.1. Biên tập

Tổ chức biên tập, in tài liệu nghiệp vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn để cung cấp cho ban điều hành mô hình, đại diện của Ủy ban nhân dân xã/phường, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, Bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố.

2.2. In, phân phối

- In: 120 quyển.
- Phân phối: Xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên: 50 quyển; phường Sông Công tỉnh Thái Nguyên: 50 quyển; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên: 15 quyển; lưu: 05 quyển

2.3. Tiêu chí: Khổ A4, bìa giấy in màu cán mờ 01 mặt, in 02 mặt; gia công vào bìa keo nhiệt.

3. Điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng kiến thức, kỹ năng của thanh niên tại địa bàn triển khai thí điểm mô hình

3.1. Mục tiêu, yêu cầu của khảo sát, đánh giá

- Nhằm đánh giá thực trạng kiến thức, kỹ năng nam nữ thanh niên tại địa bàn triển khai thí điểm mô hình và nhu cầu được cung cấp kiến thức, kỹ năng trước khi kết hôn.

- Làm cơ sở đánh giá về hiệu quả của những hoạt động can thiệp tại địa bàn triển khai thí điểm.

- Khảo sát đảm bảo tính khách quan, khoa học, trung thực, đúng tiến độ.

3.2. Nội dung khảo sát

- Đánh giá thực trạng việc giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn cho nam, nữ thanh niên tại xã/phường triển khai mô hình.

- Đánh giá thực trạng kiến thức, kỹ năng của nam nữ thanh niên tại địa bàn tỉnh, xã/phường triển khai mô hình.

- Làm rõ nhu cầu giáo dục kiến thức, kỹ năng của nam nữ thanh niên trước khi kết hôn về xây dựng gia đình hạnh phúc.

3.3. Địa bàn thực hiện điều tra

Xã Đại Phúc và phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

3.4. Nội dung, kế hoạch thực hiện

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm
1	Xây dựng đề cương, bộ công cụ khảo sát	Đề cương, Bộ công cụ khảo sát
2	Chọn mẫu khảo sát	Danh sách các nam nữ thanh niên tham gia khảo sát
3	Xây dựng bảng hỏi khảo sát	Bảng hỏi khảo sát
4	Thực hiện điều tra, khảo sát	Dữ liệu khảo sát trên phần mềm SPSS
5	Xử lý thông tin thu thập từ khảo sát	Thông tin được tổng hợp, phân tích
6	Xây dựng Báo cáo kết quả tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát	Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát
7	Thẩm định, nghiệm thu sản phẩm	Báo cáo được hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định

3.5. Phương pháp, mẫu khảo sát

- Phương pháp chính là khảo sát xã hội học bằng bảng hỏi định lượng và bảng phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm. Mỗi bảng hỏi có trên 40 chỉ tiêu.

- Mẫu khảo sát: Phỏng vấn bằng bảng hỏi đối, thảo luận nhóm, phỏng vấn sâu 489 người là nam nữ thanh niên, cán bộ thuộc địa bàn triển khai mô hình.

3.6. Cách thức chọn mẫu và cơ cấu mẫu

- Trên cơ sở danh sách nam nữ chưa kết hôn chia theo nhóm tuổi, chọn ngẫu nhiên 200 người dưới 25 tuổi và 200 người từ 25 đến 30 tuổi, trong đó bảo đảm cơ cấu giới tính nam nữ để thực hiện phỏng vấn bằng bảng hỏi cấu trúc (bảng định lượng).

- Trên cơ sở giới tính của thanh niên chọn: 20 nam, 20 nữ thanh niên chưa kết hôn và 20 nam, 20 nữ thanh niên đã kết hôn để thực hiện thảo luận nhóm. Mỗi nhóm 10 người, tổng số 8 nhóm, những người tham gia thảo luận nhóm không tham gia trả lời phỏng vấn các hình thức khác.

- Phỏng vấn sâu 09 người (01 đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 04 đại diện Ủy ban nhân dân xã/phường và 04 nam, nữ thanh niên).

3.7. Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2025.

4. Thành lập Mô hình

4.1. Thành lập, vận hành Ban Điều hành mô hình cấp xã/phường

- Ban Điều hành mô hình cấp xã/phường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường triển khai mô hình thuộc tỉnh Thái Nguyên thành lập.

- Số lượng: Ủy ban nhân dân xã/phường quyết định.

- Cơ cấu Ban Điều hành mô hình gồm: 01 Trưởng Ban, 01 Phó Ban và các thành viên. Trưởng Ban là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường; Phó Trưởng Ban là lãnh đạo Phòng Văn hóa-Xã hội; các thành viên là đại diện của Hội Liên hiệp Phụ nữ, Thanh niên, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã/phường, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn/Tổ trưởng địa bàn lựa chọn thí điểm và công chức của Phòng Văn hóa - Xã hội (làm thư ký).

- Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2025.

4.2. Xây dựng, vận hành Câu lạc bộ giáo dục trước hôn nhân

- Câu lạc bộ giáo dục trước hôn nhân do Ban điều hành vận động tham gia, thành lập tại các thôn, tổ dân phố.

- Số lượng mỗi xã/phường: 05 Câu lạc bộ/xã/phường.

- Thành viên tham gia: Thanh niên, vị thành niên, người chuẩn bị kết hôn, các cha mẹ có con chuẩn bị kết hôn, cộng đồng dân cư.

- Cơ cấu Câu lạc bộ có 5 thành viên: gồm Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, các thành viên và thư ký.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2025.

5. Tổ chức ra mắt mô hình và hội nghị tập huấn phương pháp giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn

5.1. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: 02 ngày/lớp.

- Địa điểm: Tỉnh Thái Nguyên.

Ghi chú: Thông tin về Hội trường Hội nghị tập huấn được Thông báo bằng văn bản của Ban Tổ chức.

5.2. Thành phần tham gia

Lãnh đạo Phòng và Chuyên viên thực hiện công tác gia đình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên; đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã/phường, Ban điều hành mô hình, Ban chủ nhiệm câu lạc bộ.

5.3. Số lượng người tham gia tập huấn

- Xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên: Dự kiến 50 người.

- Phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên: Dự kiến 50 người.

5.4. Nội dung và hình thức thực hiện

a) Nội dung thực hiện:

- Giới thiệu mô hình (mục tiêu, nội dung hoạt động).
 - Công bố quyết định thành lập ban điều hành.
 - Ra mắt các thành viên, phân công nhiệm vụ.
 - Tập huấn hướng dẫn phương pháp triển khai tài liệu.
 - Trao đổi, giải đáp các nội dung liên quan đến phương pháp triển khai tài liệu (tư vấn, truyền thông, lồng ghép nội dung trong các buổi sinh hoạt).
- b) Hình thức thực hiện: Tổ chức trực tiếp.

6. Xây dựng và vận hành Mô hình

6.1. Nội dung: Tổ chức các buổi sinh hoạt tại các Câu lạc bộ.

6.2. Đơn vị thực hiện: Ban Điều hành và Câu lạc bộ.

6.3. Địa điểm: Hội trường UBND xã/phường; Nhà Văn hóa thôn, tổ dân phố; trường học, doanh nghiệp.

6.4. Đơn vị thực hiện: Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện các cơ quan, đơn vị liên quan.

6.5. Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân xã/phường triển khai Mô hình.

7. Tổ chức xây dựng tủ sách giáo dục tiền hôn nhân

7.1. Số lượng: 05 tủ sách và sách.

7.2. Đơn vị thực hiện: Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện các cơ quan, đơn vị liên quan.

7.3. Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân xã, phường triển khai Mô hình.

8. Tổ chức xây dựng pa-nô truyền thông tại câu lạc bộ

8.1. Số lượng: 10 cái treo tại câu lạc bộ.

8.2. Đơn vị thực hiện: Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện các cơ quan, đơn vị liên quan.

8.3. Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân xã/phường triển khai Mô hình.

9. Tổ chức xây dựng và tuyên truyền về giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn trên kênh truyền hình VTV2, Đài Truyền hình Việt Nam

9.1. Xây dựng nội dung, thể loại, số lượng

- Nội dung tuyên truyền: Tuyên truyền kiến thức pháp luật về hôn nhân, gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, nhận diện hành vi bạo lực gia đình, kỹ năng giải quyết các xung đột trong gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, chăm sóc, giáo dục trẻ em và nâng cao chất lượng các mối quan hệ trong gia đình, giải đáp

những vấn đề liên quan đến hôn nhân và gia đình để xây dựng gia đình hạnh phúc cho nam nữ trước khi kết hôn.

- Thể loại: Tọa đàm, có phóng sự đồng hành.
- Số lượng: Xây dựng 02 chương trình tọa đàm tại trường quay có thời lượng 35 - 40 phút.

9.2. Thông tin về chương trình

- Chương trình phát sóng: Cho ngày hoàn hảo.
- Giờ phát sóng: 10h15 thứ Sáu hoặc thứ Bảy.
- Kênh, số lần phát sóng: 01 lần, trên kênh VTV2, lưu trữ trên hệ sinh thái số của VTVgo, www.vtv.vn
- Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đã được phê duyệt.
- Lựa chọn mời chuyên gia xây dựng tài liệu và chuyên gia báo cáo tại Hội nghị tập huấn triển khai mô hình.
- Lựa chọn cơ quan chuyên môn nghiên cứu chuyên sâu về gia đình để thực hiện điều tra, đánh giá và tổ chức nghiệm thu sản phẩm sau điều tra.
- Lựa chọn đơn vị sản xuất nội dung và tổ chức tuyên truyền trên Kênh VTV2 Đài Truyền hình Việt Nam.
- Cân đối, đảm bảo kinh phí theo định mức được phê duyệt để thực hiện các nội dung của kế hoạch.

2. Vụ Kế hoạch Tài chính

Tổng hợp, thẩm định dự toán và bố trí kinh phí triển khai thực hiện cho đơn vị được giao nhiệm vụ.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên

- Phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện, các chuyên gia triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch này.
- Cử cán bộ chuyên môn phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch.
- Tuyên truyền, hướng dẫn cộng đồng về giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn.

4. Đề nghị Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới phối hợp thực hiện hoạt động khảo sát, đánh giá tại mục 3, phần II của Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng thí điểm Mô hình giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chủ động phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện tổ chức thực hiện các nhiệm vụ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo lãnh đạo Bộ để kịp thời xem xét, quyết định./.



DANH SÁCH

**Tổ soạn thảo, triển khai thí điểm mô hình giáo dục kiến thức, kỹ năng
xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 10 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. ThS. Khuất Văn Quý, Phó Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Chủ nhiệm;
2. ThS Phạm Quốc Nhật, Phó Trưởng phòng Phụ trách Phòng Công tác Gia đình, Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thành viên chính;
3. TS. Trần Quý Long, Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam - Thành viên chính;
4. TS. Lê Thị Đan Dung, Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam - Thành viên chính;
5. TS. Phạm Thị Tính, Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam - Thành viên chính;
6. TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam - Thành viên chính;
7. ThS. Hà Thị Minh Khương, Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam - Thành viên chính;
8. ThS. Nguyễn Duy Hải, Phòng Công tác Gia đình, Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thành viên chính;
9. ThS. Vũ Thị Châm, Phòng Công tác Gia đình, Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thành viên./.

